

Số: 8264 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới**  
**tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ, hiệu quả và trở thành phong trào thi đua sâu rộng của các địa phương và cộng đồng dân cư.

b) Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Yêu cầu**

a) Các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội phải chủ động xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và triển khai thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình đặt ra giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nội dung kế hoạch phải bám sát mục tiêu chỉ đạo của tỉnh và cụ thể hóa các nhiệm vụ với lộ trình thời gian phù hợp, với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương, đơn vị.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và hiện đại, gắn với quá trình đô thị hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; đời sống người dân không ngừng được cải thiện, giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống; phát triển nông thôn theo hướng giàu có, văn minh hiện đại.

b) Duy trì, giữ vững kết quả đạt chuẩn; tập trung đẩy mạnh thực hiện nông thôn mới nâng cao cả về chất lượng, đa dạng về hình thức (xã, huyện nâng cao; xã, huyện kiểu mẫu; nông thôn mới gắn với phát triển đô thị;...).

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Cấp xã:

- Đến năm 2024, toàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Đến năm 2025, có 35% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Cấp huyện:

- Có 07 huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao.
- Huyện Xuân Lộc hoàn thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

- Hoàn thành việc thực hiện thí điểm Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện đối với huyện Trảng Bom và nhân rộng đối với các địa bàn còn lại, phù hợp điều kiện thực tế từng địa phương.

c) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch khu vực nông thôn theo QC02 đạt 85%, trong đó sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 30%.

d) Tỷ lệ người dân khu vực nông thôn tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

đ) Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề khu vực nông thôn đạt 55%.

e) Giảm 80% hộ nghèo có khả năng thoát nghèo theo chuẩn của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Các cấp, các ngành cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về quy hoạch và thực hiện quy hoạch: Tập trung thực hiện hoàn thành quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã đáp ứng yêu cầu, mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đồng thời việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 lưu ý gắn với thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng trên cả hai mặt: nội dung và cách làm. Nội dung phải cập nhật mới, sát với tình hình thực tiễn (nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, văn minh). Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các hội thi nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người dân khu vực nông thôn.

**3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối giữa các trung tâm, các khu vực, kết nối vùng miền**

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, duy tu sửa chữa hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện, hệ thống bến xe khách cấp huyện (nếu có) đạt chuẩn theo quy định.

b) Nâng cao hiệu quả trong quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng công trình thủy lợi. Xây dựng và nâng cấp hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế để nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là các huyện còn thiếu hệ thống cấp nước tập trung: Xuân Lộc, Định Quán,...

c) Đầu tư cơ sở vật chất trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) đạt chuẩn theo quy định, nhất là các huyện Thống Nhất, Tân Phú.

#### **4. Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu**

a) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn chặt với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ,... phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng sản xuất tập trung, cơ giới hóa đồng bộ gắn với các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu. Phát triển mạnh các sản phẩm, đặc sản địa phương, ngành nghề nông thôn theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm với xây dựng phát triển dịch vụ du lịch nông thôn. Hình thành hệ thống điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng: trải nghiệm văn hóa, làng nghề; sinh thái nông nghiệp; sinh thái rừng;...

b) Nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất (HTX, THT...), khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp. Mở rộng, nâng cao chất lượng các trung tâm kết nối, tiêu thụ sản phẩm. Khẩn trương hoàn thành đầu tư các cụm công nghiệp, nhất cụm công nghiệp chế biến nông sản ở các huyện Cẩm Mỹ, Định Quán.

c) Thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với nhiệm vụ quản lý, trồng, bảo vệ rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững góp phần bảo vệ tốt môi trường trên địa bàn.

#### **5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và thực hiện tốt an sinh xã hội**

a) Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, nhất là phổ cập giáo dục trung học cơ sở, mở rộng quy mô học sinh THPT hài hòa với việc phát triển đào tạo nghề. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn 2021-2025, chuyển đổi hình thức Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo đại trà sang hình thức đào tạo nghề theo địa chỉ, gắn với quy hoạch ngành nghề đào tạo theo hướng đổi mới và chuyển mạnh từ dạy nghề trình độ thấp sang trình độ cao, gắn chặt giữa đào tạo với quản lý, nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo làm việc ổn định tăng năng xuất, tăng thu nhập, phát triển kinh tế xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với yêu cầu thực tế của từng địa phương.

b) Thực hiện công tác giảm nghèo theo hướng bền vững, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế ở tuyến xã, huyện,

đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế khu vực nông thôn đến năm 2025 đạt 95%.

c) Tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động thiết chế văn hóa, nhất là nhà văn hóa ấp để thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là trẻ em, thanh niên và người cao tuổi. Thường xuyên phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương. Nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao; mô hình thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng hiệu quả và nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

## **6. Bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn**

a) Nâng cao tỷ lệ phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, ấp trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục quan tâm xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường ở những nơi có nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng (khu/cụm công nghiệp; khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung; bãi chôn lấp tập trung;...).

b) Phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa; tái sử dụng chất thải nông nghiệp đảm bảo đúng quy định; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; mô hình tự quản về bảo vệ môi trường; vận động lắp đèn chiếu sáng, camera an ninh, công trình vui chơi phù hợp với trẻ em ... đảm bảo môi trường sống an toàn cho người dân. Tập trung thực hiện công tác chỉnh trang nông thôn theo hướng đồng bộ và toàn diện trên tất cả các mặt (sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn) cả nơi ở và các khu vực sinh hoạt chung. Phát triển và nhân rộng các mô hình ấp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn. Trong thực hiện chú trọng phát huy tốt vai trò của ấp, từng hộ và từng người dân.

7. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo quy định và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; nghiên cứu vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đầu tư hạ tầng, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững. Tập trung hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến xã; nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp ngày càng chuyên nghiệp. Tập trung duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt được trên địa bàn xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, nhất là kiểm tra giám sát chuyên đề.

## **8. Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình**

a) Trên cơ sở tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05 tháng 09 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về huy

động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, xây dựng các giải pháp nhất là về cơ chế, chính sách huy động cao nhất các nguồn lực thực hiện Chương trình, nhất là nguồn lực tại chỗ.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

c) Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 956.124,208 tỷ đồng, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 42.624,208 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,46%. Trong đó: Ngân sách trung ương: 99,415 tỷ đồng, chiếm 0,01%; Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã): 42.524,793 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,45%.

+ Vốn vay tín dụng (doanh số cho vay xây dựng nông thôn mới): 725.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 75,83%.

+ Doanh nghiệp: 150.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,69%.

+ Nhân dân đóng góp: 38.500 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,03%.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các Sở, Ban, ngành**

##### **a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; liên kết sản xuất, phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng các chính sách hỗ trợ nông dân, phát triển nông thôn có hiệu quả để triển khai thực hiện giai đoạn 2021 – 2025, nhất là trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh **trong tháng 7 năm 2021**.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Đồng Nai và quy định có liên quan.

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đề xuất biện pháp chỉ đạo đối với những địa phương không hoàn thành chỉ tiêu giao. Điều chỉnh, bổ sung các Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng đảm bảo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức củng cố kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh theo hướng đảm bảo đủ điều kiện thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 532/UBND-KTN ngày 14 tháng 01 năm 2021 về đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định kết quả xây dựng nông thôn mới các địa phương đảm bảo sát nội dung, đúng quy định. Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức các Hội thi về xây dựng nông thôn mới, nhất là Hội thi tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp.

#### **b) Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Đồng Nai và quy định có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định và thực hiện các thủ tục về hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

#### **c) Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh về chủ trương đầu tư, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định tại Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Đồng Nai và quy định có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định ban hành mức hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp.

**d) Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và địa phương xây dựng đề án tổ chức củng cố, kiện toàn, nâng cao bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã đáp ứng tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

#### **đ) Sở Giao thông vận tải**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá tình hình, có giải pháp thực hiện tốt công tác duy tu, sửa chữa các công trình giao thông nông thôn.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư, xây các công trình giao thông theo đúng quy hoạch, tiến độ xây dựng nông thôn mới.

### **e) Sở Xây dựng**

- Tham mưu UBND tỉnh hoàn thành phê duyệt quy hoạch vùng huyện của tất cả các địa phương **trong quý III/2021.**

- Hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo phù hợp nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

### **g) Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Hướng dẫn kiểm tra các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, quản lý chất thải rắn theo quy định.

- Tập trung kiểm tra, đôn đốc, xử lý khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường ở những nơi có nguy cơ gây ô nhiễm nghiêm trọng khu vực nông thôn (khu/cụm công nghiệp; khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung; bãi chôn lấp rác tập trung;...).

### **h) Sở Y tế**

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương đề xuất UBND tỉnh giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn tham gia bảo hiểm y tế theo hướng đảm bảo ổn định, bền vững. Kết quả, báo cáo UBND tỉnh **trong quý III/2021.**

- Chủ trì phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn phương pháp đánh giá chỉ tiêu tỷ lệ người dân nông thôn tham gia bảo hiểm y tế cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

### **i) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 532/UBND-KTN ngày 14 tháng 01 năm 2021 về đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **k) Sở Công Thương**

- Gắn với kế hoạch đầu tư chung, hàng năm, phối hợp với Công ty TNHH MTV điện lực Đồng Nai xây dựng danh mục đầu tư điện nông thôn trình UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện.

- Thực hiện rà soát tham mưu UBND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực chợ, xúc tiến thương mại để thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục, tình trạng kinh doanh tự phát trên các tuyến đường, khu dân cư và các chợ hoạt động không hiệu quả hoặc không hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các cụm công nghiệp, nhất là các cụm công nghiệp chế biến nông sản theo quy hoạch.

### **l) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định **trong tháng 09/2021**.

### **m) Sở Khoa học và Công nghệ**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 13095/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện liên kết các trường, các viện nghiên cứu; đưa chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật về địa phương hỗ trợ nông dân ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

## **2. UBND các huyện, thành phố Long Khánh**

a) Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, đề nghị UBND cấp huyện rà soát, điều chỉnh kế hoạch của địa phương giai đoạn 2021-2025, xác định rõ nhiệm vụ, điều kiện, các giải pháp hiệu quả để tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt trên địa bàn xã.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp; củng cố, kiện toàn bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện, cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

c) Tổ chức triển khai thực hiện tốt quy hoạch xây dựng vùng huyện; chỉ đạo các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp gắn với xây dựng nông thôn mới và quá trình đô thị hóa.

d) Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện theo quy định (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, môi trường, y tế, giáo dục) đảm bảo kết nối đồng bộ với các xã trên địa bàn, nhất là kết nối với khu, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu.

đ) Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ về đầu tư hạ tầng nông thôn, nhất là hệ thống chiếu sáng, đấu nối cấp nước sạch trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh **trong quý IV/2021**.

e) Chú trọng công tác quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường sản xuất nông nghiệp; hình thành các mô hình sản xuất sinh thái, an toàn với môi trường, nhất là nhân rộng các mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn. Xây dựng kế hoạch thực hiện chỉnh trang nông thôn; các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp; khu dân cư kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

g) Ngoài thực hiện các nội dung trên, UBND huyện Xuân Lộc chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện tốt đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng "Phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững".

### **3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**


a) Theo chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch, nội dung cụ thể phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình trên các mặt: phát triển sản xuất tăng thu nhập; xây dựng cảnh quan môi trường đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; các mô hình tự quản trong khu dân cư (tuyến đường, môi trường, an ninh trật tự,...).

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện kết quả thực hiện Chương trình; nhất là, các nội dung của người dân chưa hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

### **4. Thông tin báo cáo**

a) Định kỳ quý, 06 tháng và cả năm, các sở, ban, ngành và địa phương báo cáo kết quả thực hiện, thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo nông nghiệp nông dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy.

b) Thời hạn gửi báo cáo theo định kỳ: trước ngày 05 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo, riêng báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. 

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy Long Khánh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/363. Khntm2025)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**



PHỤ LỤC

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 8264 /KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Đơn vị	Tổng số xã	Kết quả đến 2020		KH Năm 2021		KH Năm 2022		KH Năm 2023		KH Năm 2024			KH Năm 2025		
			Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM Kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM Kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM Kiểu mẫu	Huyện NTM nâng cao	Xã NTM nâng cao	Xã NTM Kiểu mẫu	Huyện NTM nâng cao	Xã NTM nâng cao	Xã NTM Kiểu mẫu
TỔNG		120	51	4	18	5	19	8	17	8	1	15	10	3	0	7
1	Huyện Xuân Lộc	14	08 xã: Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Bảo Hòa, Suối Cát, Xuân Hiệp, Lang Minh, Suối Cao	01 xã: Bảo Hoà	02 xã: Xuân Trường, Xuân Tâm	02 xã: Xuân Định, Xuân Thọ	01 xã: Xuân Bắc	02 xã: Suối Cao, Xuân Phú	01 xã: Xuân Hưng	01 xã: Lang Minh		02 xã: Xuân Hoà, Xuân Thanh	01 xã: Xuân Bắc			02 xã: Xuân Hiệp, Xuân Hưng
2	Thành phố Long Khánh	4	04 xã: Bình Lộc, Hàng Gòn, Bàu Trâm, Bảo Quang	01 xã: Bình Lộc		01 xã: Bảo Quang				01 xã: Bàu Trâm			01 xã: Hàng Gòn			
3	Huyện Vĩnh Cửu	11	07 xã (Tĩ An, Tân Bình, Bình Hòa, Hiếu Liêm, Bình Lợi, Phú Lý, Vĩnh Tân.	01 xã: Bình Lợi	01 xã: Thiện Tân		01 xã: Tân An	01 xã: Tân Bình	01 xã: Thanh Phú	01 xã: Bình Hoà	hoàn thành	01 xã: Mã Đà				01 xã: Phú Lý
4	Huyện Cẩm Mỹ	12	05 xã: Lâm Sơn, Xuân Quế, Xuân Tây, Xuân Bảo, Nhân Nghĩa.	01 xã: Xuân Quế	02 xã: Bảo Bình, Xuân Đường	01 xã: Lâm Sơn	02 xã: Sông Ray, Xuân Mỹ	01 xã: Xuân Tây	02 xã: Sông Nhạn, Xuân Đông	01 xã: Xuân Bảo		01 xã: Thừa Đức	01 xã: Xuân Mỹ	hoàn thành		01 xã: Bảo Bình
5	Huyện Nhơn Trạch	11	05 xã: Phước An, Đại Phước, Phú Hữu, Phú Thạnh, Long Tân		01 xã: Vĩnh Thanh		01 xã: Phú Đông		02 xã: Phú Hội, Long Thọ			02 xã: Phước Thiện, Phước Khánh	01 xã: Vĩnh Thanh	hoàn thành		
6	Huyện Long Thành	13	04 xã: An Phước, Long Phước, Long An, Bình An.		02 xã: Bình Sơn, Tam An		04 xã: Long Đức, Tân Hiệp, Phước Bình, Lộc An		02 xã: Phước Thái, Cẩm Đường	02 xã: An Phước, Bình An		01 xã: Bàu Cạn	02 xã: Long Phước, Long An	hoàn thành		
7	Huyện Thống Nhất	9	05 xã: Bàu Hàm 2, Quang Trung, Hưng Lộc, Gia Tân 2, Xuân Thiện.			01 xã: Gia Tân 1	01 xã: Gia Tân 2	01 xã: Gia Tân 3				02 xã: Gia Kiệm, Lộ 25	01 xã: Quang Trung	hoàn thành		

STT	Đơn vị	Tổng số xã	Kết quả đến 2020		KH Năm 2021		KH Năm 2022		KH Năm 2023			KH Năm 2024			KH Năm 2025		
			Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Huyện NTM nâng cao	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Huyện NTM nâng cao	Xã NTM nâng cao	Xã NTM kiểu mẫu	Huyện NTM nâng cao
8	Huyện Trảng Bom	16	06 xã: Tây Hòa, Đồi 61, Đông Hòa, An Viễn, Thanh Bình, Trung Hòa		04 xã: Cây Gáo, Sông Thao, Bàu Hâm, Quảng Tiến	01 xã: Trung Hoà	03 xã: Sông Trầu, Giang Điền, Hưng Thịnh	01 xã: Đồng Hoà	02 xã: Bình Minh, Bắc Sơn	01 xã: Tây Hoà		01 xã: Hố Nai 3	01 xã: Đồi 61		01 xã: Thanh Bình		
9	Huyện Định Quán	13	06 xã: Phú Vinh, Phú Túc, Phú Cường, Ngọc Định, Phú Lợi, Suối Nho.		02 xã: Phú Tân, Gia Canh		02 xã: Phú Ngọc, Phú Hoà	01 xã: Phú Túc	02 xã: Túc Trung, La Ngà	01 xã: Phú Vinh		01 xã: Thanh Sơn.	01 xã: Phú Cường	hoàn thành	01 xã: Ngọc Định		
10	Huyện Tân Phú	17	01 xã: Phú Điền		04 xã: Phú Lâm, Phú Lộc, Phú Thanh, Phú Xuân		04 xã: Tà Lài, Trà Cỏ, Phú Trung, Phú Bình		04 xã: Phú An, Phú Lập, Núi Tượng, Thanh Sơn	01 xã: Phú Điền		04 xã: Đắc Lua, Phú Sơn, Phú Thịnh, Nam Cát Tiên	01 xã: Phú Lâm		01 xã: Phú Xuân		